

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:49/2023/HS-ST  
Ngày: 07/9/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huệ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Hường và ông Nguyễn Văn Thịnh

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Quý - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 09 năm 2023, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST- HS, ngày 10/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 29/9/1995 tại xã Th, huyện Nh, tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đồng Chành, xã Th, huyện Nh, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Nh, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn V1, sinh năm 1970. Hiện đang sinh sống tại xã Th, huyện Nh, tỉnh T. Con bà Đinh Thị H, sinh năm 1972. Hiện đang sinh sống tại xã H, huyện Nh, tỉnh T. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Bùi Thị Giang, sinh năm 1998. Con: Có 1 con, sinh năm 2020. Vợ và con của bị cáo hiện đang sinh sống tại xã Th, huyện Nh, tỉnh T. Tiền án, tiền sự: Không.

**\* Nhân thân:**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2017, đã được xóa án tích.

- Ngày 17/10/2016, bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 79/QĐ-XPHC phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích, đã nộp phạt vào ngày 19/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2023, đến ngày 28/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

- Anh Kiều Viết Th, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Ng, Th phố H, tỉnh H. Có đơn xin vắng mặt

- Anh Đào Hà D, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Tổ 111, khu phố 10B, phường C, Th phố C, tỉnh Q. Có đơn xin vắng mặt

- Anh Nguyễn Trần Trung H, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Số 80A2, khu phố 2, Ph, Th phố B, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Ngô Chí H1, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Số 148 G, phường T, quận T, Th phố M. Có đơn xin vắng mặt

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Như T1, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh T. Có đơn xin vắng mặt

- Chị Lê Thị Y, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện Nh, tỉnh T. Có đơn xin vắng mặt

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện Ng, Th phố P. Vắng mặt

- Anh Ngô Văn L, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Phường T, thị xã S, tỉnh N. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Khu Phố Chè, phường N, thị xã Thuận Th, tỉnh N. Vắng mặt

- Anh Quách Văn D, sinh năm 2003; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Nh, tỉnh T. Vắng mặt

- Anh Quách Văn Ng, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện Nh, tỉnh T. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sử dụng mạng xã hội facebook, zalo, Lê Văn V biết nhiều người có nhu cầu mua cây cảnh nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách giả làm người bán cây và yêu cầu người mua đặt cọc tiền mua cây rồi chiếm đoạt khoản tiền đó. Để thực hiện hành vi, V sử dụng số điện thoại

0388.066.112 của V, đăng ký tài khoản zalo “Cây Cảnh Đẹp” (sau đó đổi tên Th “Cây Cảnh Công Trình Laptop”); sử dụng số điện thoại 0889.887.777 do V thuê của một người không rõ danh tính trên mạng xã hội đăng ký tài khoản zalo “Chuyên Cây Cảnh” và sử dụng tài khoản facebook “Đường Lành” có tên thay thế là “Hà T2” (sau đó V nhiều lần đổi tên tài khoản này Th “Nhà Vườn Thái Linh” (có tên thay thế là “Yêu cây xanh”), “Nhà Vườn Hà T2” (có tên thay thế là “Thái Linh”) đồng thời thay cả ảnh bìa, ảnh đại diện và các thông tin trong tài khoản), “Bonssai Bắc Trung Nam”, fanpage facebook “Cây giống ăn quả F1”, lấy hình ảnh cây cảnh mà người bán đăng trên mạng xã hội để đăng bán lại bằng những tài khoản zalo, facebook trên. Khi có người hỏi mua cây, Lê Văn V sẽ thống nhất giá bán, hình thức giao dịch và yêu cầu người mua chuyển trước cho V một khoản tiền cọc để V vận chuyển cây đến địa chỉ do người mua yêu cầu, sau khi nhận được tiền cọc, V sẽ chặn liên lạc với người mua và chiếm đoạt số tiền này.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, từ tháng 3/2023 đến ngày 25/4/2023, Lê Văn V đã thực hiện 4 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đầu tháng 3/2023, Lê Văn V sử dụng tài khoản facebook “Cây Cảnh Đẹp” đăng bài bán cây Mai tứ quý hoành 85cm trong hội nhóm “Hội mai vàng Bình Định” thì anh Ngô Chí H1, sinh năm 1989, đăng ký thường trú tại 148 G, phường T, quận T, Th phố M sử dụng tài khoản facebook “Chí H1” bình luận và nhắn tin hỏi mua cây mai này. Sau khi trao đổi, anh H1 thống nhất mua cây Mai tứ quý với giá 38.000.000 đồng và tiền vận chuyển đến địa chỉ 157 Tôn Đức Thắng, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang của anh H1 là 4.000.000 đồng. Theo yêu cầu của V, ngày 16/3/2023 và ngày 17/3/2023 anh Ngô Chí H1 đã chuyển cho V 20.000.000 đồng tiền đặt cọc qua tài khoản ngân hàng Quân đội số 8888666688861 chủ tài khoản là chị Lê Thị Y, sinh ngày 23/4/1994, đăng ký thường trú tại thị trấn Bến Cát, huyện Nh, tỉnh T (là chủ tiệm vàng Thiên Bảo, nơi Lê Văn V dùng tiền lừa đảo được để mua vàng). Sau khi nhận được tiền cọc, V hẹn 2 - 3 ngày sau sẽ chuyển cây tới địa chỉ do anh H1 cung cấp, để anh H1 kiểm tra, nhận cây và thanh toán 22.000.000 đồng còn lại. Sáng ngày 18/3/2023, V tiếp tục sử dụng số điện thoại 0388.066.112 gọi anh H1 và nhắn tin qua zalo yêu cầu chuyển hết 22.000.000 đồng còn lại, nếu không sẽ không chuyển cây; anh H1 không đồng ý và nói lúc nào giao cây sẽ thanh toán số tiền còn lại nên Lê Văn V đã chặn liên lạc và chiếm đoạt 20.000.000 đồng của anh Ngô Chí H1.

Trước đó, Lê Văn V đã liên hệ với chị Lê Thị Y để hỏi mua vàng và xin số tài khoản nói trên. Sau khi lừa được anh Ngô Chí H1 chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của chị Y, V đã sử dụng để mua 03 chỉ vàng với giá hơn 15.000.000 đồng từ tiệm vàng Thiên Bảo của chị Y; số tiền gần 5.000.000 đồng còn lại, V yêu cầu nhận bằng tiền mặt. Vì vậy, chị Lê Thị Y đã thuê taxi chuyển vàng và số tiền nói trên đến phố Thiều, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh T cho Lê Văn V.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 3/2023, Lê Văn V lấy ảnh một cây Vú sữa và đăng bài bán cây này trên facebook thì anh Kiều Viết Th, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 2, phường N, Th phố H, tỉnh H sử dụng tài khoản zalo “Kiều Th” do anh Th đăng ký bằng số điện thoại 0907.772.888 nhắn tin tới tài khoản zalo “Cây Cảnh Đẹp” của V để trong bài đăng hỏi mua cây Vú sữa trên. Sau khi trao đổi, anh Th thống nhất mua cây Vú sữa này và 01 chậu cây cảnh với giá 56.000.000 đồng. Theo đề nghị của V, ngày 20/3/2023, anh Th đã chuyển trước 26.000.000 đồng đặt cọc vào tài khoản Ngân hàng Quân đội số 7290119789999, chủ tài khoản là anh Trần Văn T2, sinh ngày 02/02/1978, đăng ký thường trú tại thôn 6, xã C, huyện Ng, Th phố P (là một người mua bán lan mà V quen biết trên mạng xã hội). Ngày hôm sau anh Th nhắn tin hỏi V tại sao chưa nhận được cây thì V chặn liên lạc với anh Th và chiếm đoạt số tiền nói trên.

Lê Văn V sử dụng 8.000.000 đồng trong số 26.000.000 đồng này để mua của anh Trần Văn T2 một số cây lan; số tiền 18.000.000 đồng còn lại V yêu cầu anh Trần Văn T2 chuyển lại cho V qua tài khoản ngân hàng Quân đội số 0300119912222, chủ tài khoản là anh Ngô Văn L, sinh ngày 16/11/1991, đăng ký thường trú tại phường Tương Giang, thị xã T, tỉnh N (là người mua bán mũ mà V quen biết qua mạng xã hội) và yêu cầu anh T2 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101881507111, chủ tài khoản là anh Lê Như T1, sinh ngày 20/5/1987, đăng ký thường trú tại thôn P, xã D, huyện T, tỉnh T (là người làm dịch vụ nhận, rút tiền hộ). Sau đó Lê Văn V đến gặp anh Lê Như T1 để nhận tiền mặt và có trả phí rút tiền là 20.000 đồng; số tiền nhận được V đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào cuối tháng 3/2023, Lê Văn V sử dụng tài khoản facebook “Đường Lành” đăng bài bán một cây Chay thì anh Đào Hà D, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại tổ 111, khu 10B, phường C, huyện C, tỉnh Q sử dụng tài khoản facebook “Đào Lan D” nhắn tin tới hỏi mua cây Chay này. Sau khi trao đổi, anh D thống nhất mua cây Chay với giá 36.000.000 đồng; Theo yêu cầu của L, ngày 24/3/2023, anh D đã chuyển cọc 4.500.000 đồng tới tài khoản ngân hàng Quân đội số 0300119912222 chủ tài khoản là anh Ngô Văn L (là người đã được nói đến trong vụ lừa đảo thứ hai). Sau khi nhận được tiền, Lê Văn V đã tìm nhiều lý do khác nhau để không chuyển cây, sau đó chặn liên lạc và chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng của anh Đào Hà D.

Số tiền 4.500.000 đồng này, V cho anh Ngô Văn L 200.000 đồng, 4.300.000 đồng còn lại V nhờ anh L chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109619886889, chủ tài khoản là anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1987, đăng ký thường trú tại phường N, thị xã Thuận Th, tỉnh B (là người bán lan mà V quen biết trên mạng xã hội). Sau đó V nhờ anh Tiến chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng Quân đội số 355510102003, chủ tài khoản là anh Quách Văn Dũng, sinh ngày 10/10/2003, đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã Th, huyện Nh, tỉnh T (là cháu họ của V). Lê Văn V cho Dũng 100.000 đồng và nhờ Dũng chuyển khoản 2.100.000 đồng còn lại tới tài khoản ngân hàng Techcombank số 6362288888 của V.

Vụ thứ tư: Vào cuối tháng 3/2023, Lê Văn V sử dụng tài khoản facebook “Bonssai Bắc Trung Nam” đăng bài bán một cây Khế thì anh Nguyễn Trần Trung H, sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại số nhà 80A2, khu phố 2, phường P, Th phố B, tỉnh B, sử dụng tài khoản facebook “Hieu Xe” để nhắn tin tới hỏi mua cây Khế này. Sau khi trao đổi, anh H thống nhất mua cây Khế với giá 19.000.000 đồng; Theo yêu cầu của V, ngày 25/4/2023, anh H đã chuyển khoản 9.500.000 đồng tới tài khoản ngân hàng Quân đội số 2110196989999, chủ tài khoản là anh Quách Văn Ng, sinh ngày 06/6/1980, đăng ký thường trú tại thôn Đồng T2, xã Th, huyện Nh, tỉnh T (là người làm dịch vụ nhận tiền hộ có thu phí) để đặt cọc mua cây, lúc nào nhận được cây thì anh H sẽ thanh toán 9.500.000 đồng còn lại. Sau khi anh H đã chuyển tiền tới tài khoản của anh Quách Văn Ng thì Lê Văn V chặn liên lạc với anh H để chiếm đoạt số tiền trên, đồng thời V nhờ cháu họ là Quách Văn Dũng đến gặp anh Nghĩa nhận tiền giúp rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 6362288888 cho V. Do anh Quách Văn D còn nợ V 10.795.000 đồng nên sáng ngày 26/4/2023, anh Dũng đã chuyển cho V 20.200.000 đồng, trong đó có 9.405.000 đồng là tiền V lừa đảo của anh Nguyễn Trần Trung H (do phải trả phí cho anh Quách Văn Nghĩa 95.000 đồng).

Tổng số tiền mà Lê Văn V đã chiếm đoạt của các bị hại nêu trên là 60.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tin trình báo của anh Kiều Viết Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà gửi giấy triệu tập Lê Văn V. Chiều ngày 26/4/2023, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nói trên là không thể trốn tránh nên Lê Văn V đã đến công an xã D, huyện Tr, tỉnh T đầu thú và Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 11 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu trắng có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 356543103696166; số IMEI 2: 356543103502513, bên trong không gắn thẻ Sim.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu bạc, mặt kính có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 351825100031926; số IMEI 2: 51901100031925, bên trong gắn thẻ Sim có số thuê bao 0388.066.112, số seri Sim: 8984.04800.00526.79297.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án huyện Thạch Hà theo quy định.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Kiều Viết Th 26.000.000 đồng và anh Đào Hà D 4.500.000 đồng; sau khi nhận được tiền bồi thường, những người bị hại trên không có yêu cầu gì thêm. Anh Ngô Chí H1 yêu cầu Lê Văn V bồi thường 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Trần Trung H yêu cầu Lê Văn V bồi thường 9.500.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường cho hai người bị hại nói trên.

Với hành vi trên tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-TH, ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn V mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 BLDS buộc bị cáo Lê Văn V phải bồi thường cho anh Ngô Chí H1 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Trần Trung H 9.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ vật chứng là 01 điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 11 đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6 đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện Thạch Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, HĐXX khẳng định quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 25/4/2023, bằng thủ đoạn lừa bán cây cảnh thông qua mạng xã hội facebook, zalo để chiếm đoạt tiền đặt cọc của người bị hại, Lê Văn V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Ngô Chí H1, trú tại phường T, quận T, Th phố M 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Kiều Viết Th, trú tại phường N, Th phố H, tỉnh H 26.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đào Hà D, trú tại phường C, Th phố C, tỉnh Q 4.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Trần Trung H, trú tại phường P, Th phố B, tỉnh B 9.500.000 đồng. Tổng số tiền Lê Văn V đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại là 60.000.000 đồng.

Hành vi của Lê Văn V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội Th khẩn khai báo”; “Người phạm tội đầu thú”, theo quy định tại điểm b, tiết đầu điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn nhiều lần cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để có mức hình phạt tương xứng đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 174 BLHS phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Kiều Viết Th 26.000.000 đồng và anh Đào Hà D 4.500.000 đồng; sau khi nhận được tiền bồi thường, những người bị hại trên không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng của anh Ngô Chí H1 và 9.500.000 đồng của anh Nguyễn Trần Trung H bị cáo chưa bồi thường, nay những người bị hại đề

ngộ bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh Ngô Chí H1 và anh Nguyễn Trần Trung H.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét vật chứng 01 điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 11 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu trắng có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 356543103696166; số IMEI 2: 356543103502513, bên trong không gắn thẻ Sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu bạc, mặt kính có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 351825100031926; số IMEI 2: 51901100031925, bên trong gắn thẻ Sim có số thuê bao 0388.066.112, số seri Sim: 8984.04800.00526.79297. Đây là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về những nội dung khác:

Trong vụ án này, có anh Trần Văn T2, sinh năm 1978, đăng ký thường trú tại thôn 6, xã C, huyện Ng, Th phố P; anh Ngô Văn L, sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại phường T, thị xã T, tỉnh N; anh Lê Như T1, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại thôn P, xã D, huyện T, tỉnh T; chị Lê Thị Y, sinh năm 1994, đăng ký thường trú tại thị trấn B, huyện Nh, tỉnh T; anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại phường N, thị xã Thuận Th, tỉnh N; anh Quách Văn D, sinh năm 2003, đăng ký thường trú tại thôn Đồng Hành, xã Th, huyện Nh, tỉnh T; anh Quách Văn Ng, sinh năm 1980, đăng ký thường trú tại thôn Đồng T2, xã Th, huyện Nh, tỉnh T - là những người đã nhận tiền chuyển khoản từ các bị hại, sau đó chuyển khoản hoặc trả tiền theo yêu cầu của bị cáo Lê Văn V. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định những người này hoàn toàn không biết về nguồn gốc số tiền trên là do V phạm tội mà có, nên CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà không xem xét trách nhiệm đối với những người này

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn V 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/4/2023).



2.2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174, Điều 35 BLHS: Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, 584, 585 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn V bồi thường cho anh Ngô Chí H1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Trần Trung H số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 11 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu trắng có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 356543103696166; số IMEI 2: 356543103502513, bên trong không gắn thẻ Sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6 đã qua sử dụng, nắp ốp lưng màu bạc, mặt kính có vết nứt vỡ, thân máy có nhiều vết xây xước, số IMEI 1: 351825100031926; số IMEI 2: 51901100031925, bên trong gắn thẻ Sim có số thuê bao 0388.066.112, số seri Sim: 8984.04800.00526.79297

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Huệ**